

Xu hướng tăng vẫn duy trì

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.3%, đóng cửa tại 1,341 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, chỉ HPG (+2.4%) ảnh hưởng tích cực đến chỉ số trong khi TCB (-0.1%), VIC (-0.4%), VPB (-0.5%), và VNM (-2.9%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 550 tỷ đồng. Cụ thể, VPB, VNM, và HPG chịu áp lực bán cao nhất trong VHM, CTG, và MBB thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Tích lũy/điều chỉnh trong phiên

VN30F2105 giảm nhẹ trong phiên giao dịch trước, tín hiệu đầu tiên cho sự suy yếu của đà tăng trong ngắn hạn. Cụ thể, hợp đồng này đóng cửa dưới MA20, điều này hàm ý cho sự suy yếu của đà tăng. Tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn duy trì khi MA20 và MA50 hướng lên (Đồ thị ngày) và đà giảm ngắn hạn sẽ không thể kéo dài. Vùng 1,250-1,260 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng, vùng 1,280 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, hợp đồng này không thể phá vỡ ngưỡng 1,350 điểm và đây sẽ là ngưỡng kháng cự trong phiên. Đáng chú ý, vẫn chưa có tín hiệu xác nhận cho xu hướng giảm nên traders có thể tiếp tục nắm giữ vị thế mua.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,280-1,300 điểm và 1,300-1,320 điểm (vào phiên thứ 6 tuần trước) nên tiếp tục nắm giữ và chỉ thoát vị thế khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,280 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

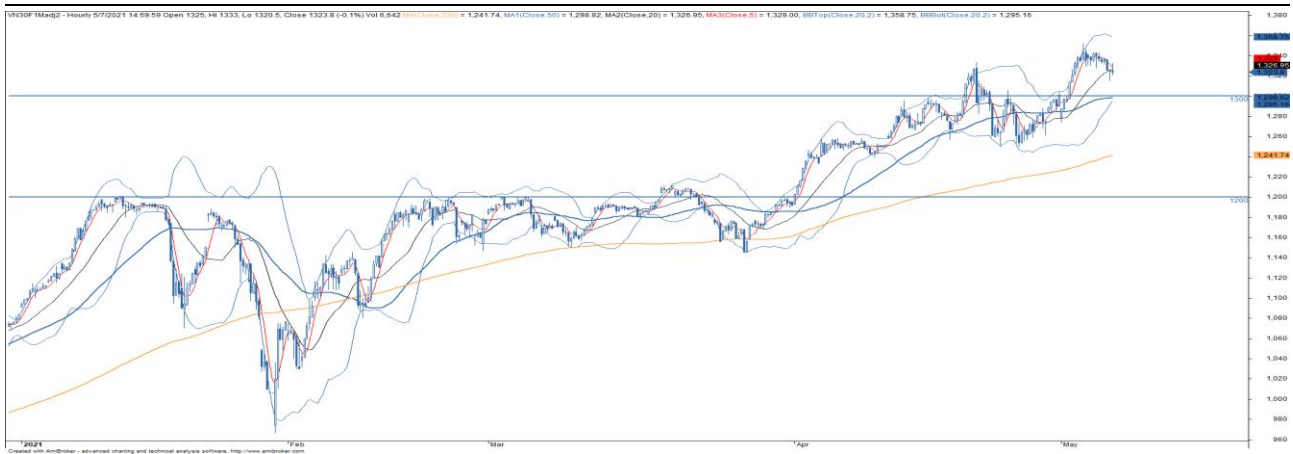
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,340.7	(0.3)					
VN30F2105	1,323.8	(1.0)	209,572	31,174	1,341	20/05/21	13
VN30F2106	1,319.5	(0.7)	355	831	1,341	17/06/21	41
VN30F2109	1,310.0	(1.3)	41	240	1,342	16/09/21	132
VN30F2112	1,307.0	(1.0)	170	330	1,343	16/12/21	223

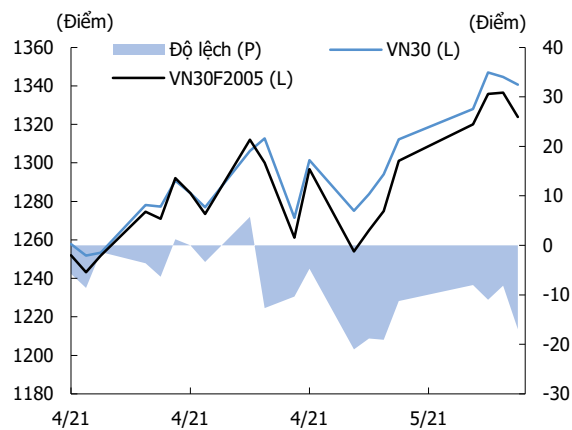
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

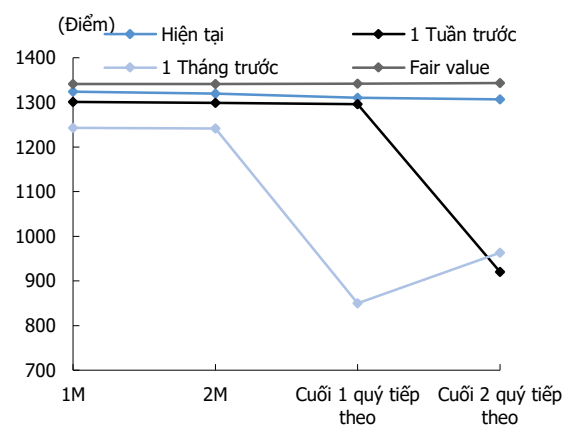
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

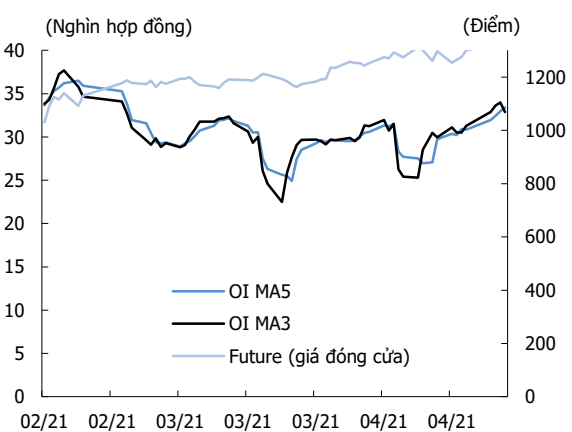
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

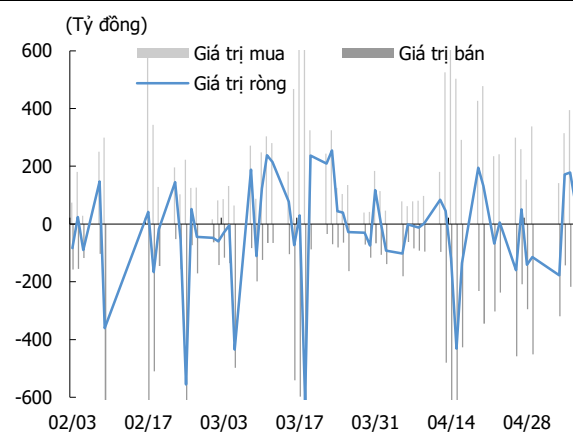
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	163,495	0.60	40,650	(1.5)	19.9	2.07	2,771	16.8	50,600	35,550
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	40,234	0.37	54,200	(3.2)	21.3	1.96	882	27.3	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	163,085	2.98	43,800	2.1	9.2	1.79	13,465	26.0	44,400	20,100
FPT	CTCP FPT	CNTT	65,497	4.76	83,000	0.4	17.6	3.91	2,341	49.0	84,900	43,600
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	160,772	0.74	84,000	(1.1)	21.3	3.18	953	2.6	96,000	63,300
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	47,813	3.06	30,000	4.2	9.7	1.94	4,782	17.3	30,500	12,848
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	201,448	10.13	60,800	2.4	11.1	3.05	21,680	30.3	61,500	18,583
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	20,285	1.11	36,300	(0.4)	17.0	2.43	2,567	32.2	37,550	20,048
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	88,441	4.85	31,600	0.0	8.7	1.72	18,268	22.9	32,400	13,226
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	111,595	3.57	95,000	(0.6)	74.2	6.90	1,926	32.8	111,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	66,655	3.96	140,200	(1.3)	15.5	3.86	936	50.0	148,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	145,946	4.65	135,800	0.1	32.4	4.62	2,467	8.2	141,000	50,921
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	34,512	1.26	70,900	(1.3)	26.3	6.48	4,136	2.9	74,200	17,038
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	63,061	0.75	50,700	(0.2)	17.4	2.69	2,111	16.1	59,600	41,000
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,714	1.59	95,500	(0.5)	19.2	3.77	542	49.0	98,000	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,337	0.52	12,100	(1.6)	11.7	0.98	15,105	3.5	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	17,338	0.71	56,100	1.8	8.1	1.46	770	49.0	59,600	29,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	11,942	0.38	19,350	(2.5)	17.1	1.51	3,675	8.3	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	21,120	1.16	32,700	(0.5)	11.8	1.86	12,505	46.1	37,250	12,900
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	43,288	3.76	24,000	(1.6)	16.0	1.46	33,384	11.2	25,100	9,170
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	164,906	9.80	47,050	(0.1)	11.5	2.10	13,160	22.5	47,800	17,450
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,200	0.41	21,900	(3.5)	8.6	1.51	6,337	11.0	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	30,021	1.65	29,100	3.4	7.6	1.67	4,482	30.0	31,000	14,691
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	359,761	3.62	97,000	(2.3)	17.0	3.56	1,711	23.4	108,500	67,700
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	319,412	4.41	97,100	(1.6)	12.3	3.51	3,596	22.5	112,400	66,200
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	446,481	7.39	132,000	(0.4)	60.7	5.54	2,049	14.6	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	64,723	2.96	119,500	(2.0)	30.1	4.28	583	19.1	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	181,826	8.31	87,000	(2.9)	18.6	5.80	3,612	55.4	117,200	84,583
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	150,967	8.97	61,500	(0.5)	13.3	2.70	8,399	22.7	61,900	19,400
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	70,442	1.55	31,000	(0.6)	26.4	2.34	6,003	30.3	38,300	23,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.